

Số: 024082 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 20674.26



Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH SỮA BIOFOODS
Địa chỉ : 99 CỘNG HOÀ, PHƯỜNG TÂN SƠN NHẤT, TP HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA BỘT NGUYÊN CHẤT
Đặc điểm mẫu : NSX: 16/04/2026. HSD: 16/04/2028. LOT: 260402.
Ngày lấy mẫu : 29/05/2026
Lượng mẫu : 01 hộp x 1 kg
Ngày nhận mẫu : 01/06/2026
Người gửi mẫu : Lê Hải Diện
Người nhận mẫu : Dương Nữ Thanh Vân
Thời gian thử nghiệm: 01/06/2026-17/06/2026

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Carbohydrate	AOAC 2020.07 (a)	38,10	g/100 g
2	Chất béo/Lipid	AOAC 932.06 (a)	25,97	g/100 g
3	Năng lượng	HD.PP.11-1/TT.LH (Regulation (EU) No 1169/2011)	478,61	kcal/100 g
4	Chất đạm/Protein	AOAC 991.20 (a)	23,12	g/100 g (Nx6,38)
5	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
6	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
7	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
8	Calci (Ca)	HD.PP.36/TT.AAS:2024 (Ref. AOAC 985.35, AOAC 984.27) (a)	954	mg/100 g
9	Natri (Na)	HD.PP.36/TT.AAS:2024 (Ref. AOAC 985.35, AOAC 984.27) (a)	240	mg/100 g

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
10	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
11	Antimon (Sb)	HD.PP.16/TT.AAS:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/kg
12	Đường tổng số	HD.PP.20/TT.SK:2024 (Kỹ thuật HPLC-ELSD) (a)	38,09	g/100 g
13	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg
14	Melamine	TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a)	Không phát hiện LOD = 0,05	mg/kg
15	Chlortetracycline	HD.PP.21/TT.SK:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 15	µg/kg
16	Oxytetracycline	HD.PP.21/TT.SK:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 15	µg/kg
17	Tetracycline	HD.PP.21/TT.SK:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 15	µg/kg
18	Benzylpenicillin	HD.PP.46/TT.SK:2023 (a)	Không phát hiện LOD = 1	µg/kg
19	Procaine benzylpenicillin	HD.PP.46/TT.SK (a)	Không phát hiện LOD = 1	µg/kg
20	Spiramycin	HD.PP.46/TT.SK (a)	Không phát hiện LOD = 7	µg/kg
21	Dihydrostreptomycin	HD.PP.87/TT.SK:2023 (Ref. CLG-AMG4.02) (a)	Không phát hiện LOD = 30	µg/kg
22	Streptomycin	HD.PP.87/TT.SK:2023 (Ref. CLG-AMG4.02) (a)	Không phát hiện LOD = 30	µg/kg
23	Gentamicin	HD.PP.87/TT.SK:2023 (Ref. CLG-AMG4.02) (a)	Không phát hiện LOD = 30	µg/kg
24	Aldrin và Dieldrin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
25	Cyfluthrin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
26	DDT	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
27	Endosulfan (Endosulfan I, Endosulfan II, Endosulfan sulfate)	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
28	Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017 (a)	< 10	CFU/g
29	Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023 (a)	< 10	CFU/g
30	Salmonella spp.	TCVN 10780-1:2017; ISO 6579-1:2017/Amd 1:2020 (a)	Không phát hiện	/25 g

Mã số mẫu: 20674.26

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
31	<i>Listeria monocytogenes</i>	ISO 11290-2:2017 (a)	< 10	CFU/g
32	Staphylococcal enterotoxin	TCVN 12753:2019 (ISO 19020:2017) (a)	Không phát hiện	/25 g

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín. Thông tin mẫu do khách hàng cung cấp.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17-06-2026**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

